TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Triết Minh và ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Bích Đ, sinh năm 1983 (có mặt); Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1979 (có mặt); Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Phan Thị Bích Đ trình bày:

Chị và anh Huỳnh Văn D do tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2010, không tổ chức đám cưới, không đăng ký hết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015. Tuy nhiên đến tháng 04/2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù, chị đã nhiều lần tha thứ nhưng anh D vẫn không thay đổi. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ

chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Bích Đ yêu cầu được ly hôn anh Huỳnh Văn D;

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Huỳnh Văn D trình bày:

Về quá trình hôn nhân anh thống nhất với trình bày của chị Phan Thị Bích Đ. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích Đ thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Hiện nay anh đã chấm dứt mối quan hệ với người phụ nữ khác nên mong muốn chị tha lỗi để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015. Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phan Thị Bích Đ trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn D; về con chung: có một con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Văn D trình bày: Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ; về con chung: Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích Đ.

Về hôn nhân: Do chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D không đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D.

Về con chung: Ghi nhận chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D có 01 con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015. Giao cháu L cho chị Đ nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D chung sống với nhau từ năm 2010, không tổ chức đám cưới và không đăng ký hết hôn. Anh Huỳnh Văn D có địa chỉ thường trú tại: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị Phan Thị Bích Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Văn D; yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Khải L nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[2] Xét việc tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì: *"...Điều 9. Đăng ký kết hôn*

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý..."

Và điểm b Mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000, thì: *"...b) N và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Toà án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.*

Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng..."

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, thì: *"...Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*

1. N, nữ có điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…

… Điều 53. Thụ lý đơn yêu cầu ly hôn…

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này…"

Theo lời khai của chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D thì anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì việc kết hôn không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Chị Phan Thị Bích Đ có yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn D. Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở giải quyết ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về con chung:

Ghi nhận chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D có 01 con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015 hiện tại đang sống cùng chị Đ. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nuôi cháu L. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu L vẫn muốn tiếp tục sống cùng chị Đ. Xét thấy, việc giao cháu L cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết để không làm ảnh hưởng cuộc sống của cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Bích Đ giao cháu Huỳnh Khải L cho chị Phan Thị Bích Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Phan Thị Bích Đ vẫn không yêu cầu và anh Huỳnh Văn D cũng không cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D.

2. Về con chung: Ghi nhận chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D có 01 con chung tên Huỳnh Khải L, sinh ngày 17/10/2015. Giao cháu Huỳnh Khải L cho chị Phan Thị Bích Đ nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn D không cấp dưỡng cho con.

Anh Huỳnh Văn D và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Phan Thị Bích Đ. Chị Phan Thị Bích Đ và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Văn D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Phan Thị Bích Đ, anh Huỳnh Văn D xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Phan Thị Bích Đ và anh Huỳnh Văn D phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí:

Chị Phan Thị Bích Đ phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013441 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị Phan Thị Bích Đ đã nộp đủ. Anh Huỳnh Văn D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Trí Nguyên